

*Bản án số: 22/2024/HSST
Ngày 06-3 - 2024*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN – HÀ NAM

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn.
2. Bà Đỗ Thị Liên.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Huy Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST - HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với:

- Các bị cáo:

1. Trần Tuấn A, sinh năm 1991, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn N, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Không xác định và bà Trần Thị D; vợ: Nguyễn Thị Q, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Ngày 28/5/2020 Tòa án nhân dân thị xã D xử phạt 26 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng", chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương ngày 30/01/2022; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 08/10/2018, Công an thị xã D xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức "Phạt tiền" về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 11/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Lê Tuấn A1, sinh năm 2002, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lê Văn B (đã chết) và bà Đặng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 06/8/2021 Công an thị xã D xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi "Đánh bạc". Ngày 12/12/2023 Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng"; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 11/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Nguyễn Hữu T, sinh năm 2004, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn G, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: **9/12**; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 11/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

4. Bùi Văn Q, sinh năm 2002, tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: xóm B, xã D, huyện C, tỉnh Hòa Bình; Nơi ở: TDP Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: **Mường**; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: **7/12**; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Bùi Văn C và bà Bùi Thị D; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 03/8/2023 đến ngày 12/8/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Chị Lê Thị H, sinh năm 1992, nơi cư trú: Thôn L, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Hoàng H1, sinh năm 1990, nơi cư trú: thôn L, xã T thành phố P, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị P, sinh năm 1983, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

+ Chị Ngô Thị O, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Anh Ngô Văn N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 01/8/2023, Lê Tuấn A1 và Nguyễn Hữu T cùng nhau đi đến phòng trọ 101, tầng 1 tòa nhà H thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam mục đích là gặp Đỗ Văn H2 sinh năm 2001, trú tại thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hà Nam đang thuê trọ. Khi Lê Tuấn A1 gọi cửa thì Trần Tuấn A đang ở trong phòng trọ cùng H2 đi từ gác xép xuống mở cửa cho Lê Tuấn A1 và Nguyễn Hữu T vào rồi khoá cửa lại, sau đó Lê Tuấn A1, Nguyễn Hữu T, Trần Tuấn A cùng đi lên gác xép trong phòng trọ. Lúc này Đỗ Văn H2 đưa cho Nguyễn Hữu T số tiền 100.000đ để T đi mua thuốc lá và nước về dùng. Khi T đi mua đồ về và lên gác xép thì Đỗ Văn H2 lấy từ trong lọ sắt màu đỏ ra một gói nhỏ, bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có 06 viên ma túy ngựa và bảo “Anh em chơi đi”. Thấy vậy Trần Tuấn A lấy kéo cắt giấy bạc để làm máng chạy ngựa và lấy dụng cụ sử dụng ma túy để ở cạnh giường để lên vị trí giữa chỗ H2, Lê Tuấn A1 đang ngồi rồi lấy ra một viên ma túy ngựa bỏ vào giấy bạc, châm lửa hơ ma túy và sử dụng đầu tiên. Sau đó Trần Tuấn A châm lửa, hơ ma túy cho Đỗ Văn H2 và Lê Tuấn A1 sử dụng. Khi Nguyễn Hữu T trở về thì được Lê Tuấn A1 đưa ống hút và trực tiếp hơ lửa để Nguyễn Hữu T sử dụng ma túy ngựa, sau khi sử dụng xong, Nguyễn Hữu T đã đưa lại ống hút cho Trần Tuấn A sử dụng thì Lê Tuấn A1 tiếp tục hơ lửa cho Trần Tuấn A sử dụng ma túy ngựa, Trần Tuấn A sử dụng xong thì đưa ống hút cho Đỗ Văn H2 sử dụng, Lê Tuấn A1 tiếp tục là

người hơ lửa cho H2 sử dụng ma túy ngựa. Trần Tuấn A, Lê Tuấn A1, Đỗ Văn H2, Nguyễn Hữu T vừa sử dụng ma túy ngựa vừa nghịch điện thoại, khi người này sử dụng ma túy xong thì đưa ống hút cho người khác sử dụng, T còn 3 đến 4 lần nữa đưa ống hút cho người khác sử dụng nhưng không nhớ cụ thể là ai. Các đối tượng thay nhau xoay vòng sử dụng ma túy đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì Lê Tuấn A1 đi từ gác xép xuống dưới nhà để đi vệ sinh. Cùng lúc này Lê Thị H một mình đi đến, đứng ở bên ngoài cửa phòng trọ gọi cho Đỗ Văn H2 hỏi mua ma túy. Khi đó H2 thấy Lê Tuấn A1 đang ở dưới nhà nên đã vứt gói ma túy bọc bằng giấy bạc, bên trong có 06 viên ma túy ngựa từ trên gác xép xuống và bảo Lê Tuấn A1 đưa cho Lê Thị H. Lê Tuấn A1 đồng ý cầm gói ma túy mà H2 vừa ném xuống rồi đưa cho Lê Thị H và thu của H số tiền 500.000đ. Sau khi bán ma túy cho H xong, Lê Tuấn A1 đi lên gác xép, đưa lại số tiền thu được từ việc bán ma túy trên cho Đỗ Văn H2 và tiếp tục cùng H2, T, Trần Tuấn A xoay vòng sử dụng hết số ma túy do H2 bỏ ra. Đến khoảng 00 giờ ngày 02/8/2023 sau khi sử dụng hết số ma túy mua của Đỗ Văn H2 và Trần Tuấn A trước đó, Bùi Văn Q hiện đang thuê trọ tại phòng 211 tầng 2 của Tòa nhà H một mình đi xuống phòng của H2. Lúc này Lê Tuấn A1 là người mở cửa cho Q, sau khi đến phòng của H2, Q không tham gia vào việc sử dụng ma túy mà lên gác ngồi chơi game. Đến khoảng gần 01 giờ ngày 02/8/2023, sau khi một mình sử dụng hết số ma túy đã mua được trước đó, Lê Thị H tiếp tục đến cửa phòng trọ của H2 để mua ma túy của H2. Khi đó Đỗ Văn H2 bảo Trần Tuấn A cầm một gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy bạc, bên trong có 06 viên ma túy xuống bán cho H. Trần Tuấn A đồng ý, cầm gói ma túy đó xuống gặp H nhưng do không có tiền mặt nên H bảo Trần Tuấn A đọc số tài khoản để H chuyển tiền. Trong lúc Trần Tuấn A đang mở cửa để đọc số tài khoản cho H thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, lợi dụng sơ hở Đỗ Văn H2 đã bỏ chạy thoát.

Quá trình bắt giữ đối với Bùi Văn Q, Cơ quan điều tra còn xác định trước đó, khoảng 20 giờ ngày 01/8/2023, Bùi Văn Q một mình đi đến phòng trọ 101, tầng 1, toà nhà Hùng Phương mục đích gặp Đỗ Văn H2 để mua 1.000.000đ tiền ma túy ngựa. Khi đến phòng của H2, Bùi Văn Q gọi cửa thì thấy Trần Tuấn A mở cửa cho Q vào rồi Tuấn A tiếp tục khóa cửa phòng lại. Sau đó Q và Tuấn A đi lên gác xép trong phòng trọ. Lúc này do thấy Đỗ Văn H2 đang nằm ngủ nên Q hỏi Trần Tuấn A “để cho em một triệu tiền ngựa”, ý của Q bảo Trần Tuấn A bán cho Q một triệu đồng tiền ma túy ngựa, Trần Tuấn A đồng ý lấy từ trong hộp đựng ma túy mà Đỗ Văn H2 đang để trên giường ra 02 gói giấy bạc bên trong mỗi gói có 06 viên ma túy ngựa đưa cho Bùi Văn Q. Do không có tiền mặt nên Bùi Văn Q bảo Trần Tuấn A đọc số tài khoản để Q chuyển trả tiền mua ma túy. Sau đó Trần Tuấn A đọc số tài khoản 6808111999 mở tại ngân hàng Techcombank mang tên Ngô Thị O là bạn gái của Trần Tuấn A (tài khoản này do Trần Tuấn A quản lý và sử dụng) để Q chuyển số tiền 1.000.000đ vào đó. Sau khi chuyển xong, Bùi Văn Q đi về phòng trọ của mình và một mình sử dụng gần hết số ma túy vừa mua. Trong khi Q đang sử dụng ma túy thì Nguyễn Hoàng H1 một mình đi đến. Thấy vậy Q đã mời H1 sử dụng ma túy cùng và trực tiếp châm lửa, hơ ma túy cho H1 sử dụng. Sau khi cả hai sử dụng hết số ma túy mà Q đã mua thì H1 đi ra ngoài còn Q tiếp tục ở phòng chơi điện thoại. Trên cơ sở lời khai của Bùi Văn Q ngay sau đó Cơ quan điều tra đã ra lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối

với Bùi Văn Q tại phòng 211 tòa nhà Hùng Phương thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ khi bắt quả tang gồm:

Thu tại khe cửa kính tại vị trí bắt giữ Trần Tuấn A 01 gói giấy bạc kích thước khoảng (02x01)cm bên trong có 06 viên nén màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01;

Thu trong túi áo khoác bên trong của Lê Thị H 01 mảnh giấy bạc màu trắng còn bám dính chất màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; thu trong túi áo khoác bên phải của Lê Thị H 04 tờ vé lô tô mở thưởng ngày 01/8/2023 trên các tờ vé ghi lần lượt các dãy số sau: 217; 797; 518; 994; Tạm giữ tại lòng bàn tay pH2 của Lê Thị H 01 điện thoại di động; Thu tại lòng bàn tay trái Trần Tuấn A 01 điện thoại di động Iphone màu xanh đã bị vỡ phần màn hình và phía sau;

Thu trên mặt giường trên gác xép trong phòng: 01 lọ hình trụ màu đỏ bên trong lọ có 29 viên nén màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07; 04 tờ giấy bạc đã qua sử dụng trên bề mặt có bám dính chất màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06; 01 chiếc điện thoại di động NOKIA màu đen và một chiếc điện thoại Iphone không xác định được mật khẩu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa màu trắng; 05 đoạn giấy bạc màu trắng hình chữ nhật chưa qua sử dụng và 03 bật lửa ga màu đỏ, 01 bật lửa ga màu xanh, 01 bật lửa khò màu xanh trắng và 01 cuộn giấy bạc màu trắng; 01 kéo bằng kim loại màu trắng phần tay cầm gắn nhựa màu xanh. Tạm giữ của Lê Tuấn Anh 01 điện thoại cảm ứng; Tạm giữ của Nguyễn Hữu T 01 điện thoại di động và số tiền 3.950.000đ;

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ra Lệnh và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ Văn H2 tại phòng 101 (ki ốt số 10) tòa nhà H thuộc tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét phát hiện thu giữ: 01 túi vải loại túi có dây sách màu trắng đục, miệng túi có dây rút màu xanh, bên ngoài túi có in chữ LMCATION bên trong túi có: 01 hộp nhựa màu trắng bên ngoài quấn băng keo màu đen loại hộp trụ tròn, cao khoảng 08cm, đường kính khoảng 5,5cm, có nắp soáy, bên trong hộp có 03 gói giấy bạc kích thước khoảng (02x1,5)cm, bên trong mỗi gói giấy bạc có 06 viên nén màu đỏ và 05 cọc gói giấy bạc, mỗi cọc giấy bạc được quấn cố định bằng băng keo màu đen, mỗi cọc đều có 08 gói giấy bạc kích thước mỗi gói giấy bạc khoảng (02x1,5)cm bên trong mỗi gói giấy bạc đều có chứa 06 viên nén màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01; 01 ví giả da màu nâu mặt ngoài in chữ LETHNIC bên trong ví có 01 tờ tiền Polime mệnh giá 200.000đ, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, 01 thẻ ngân hàng Techcombank trên thẻ mang tên DO VAN HAI, 01 thẻ ngân hàng MB mang tên DO VAN HAI.

Vật chứng, thu giữ, tạm giữ khi khám xét khẩn cấp phòng 211 tòa nhà H: Thu trên mặt giường trong phòng của Bùi Văn Q: 08 mảnh giấy bạc hình chữ nhật đã qua sử dụng trên bề mặt của các tờ giấy bạc có bám dính chất màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu TG01; 01 chai nhựa màu trắng, nắp chai màu xanh trên nắp chai đục thủng lỗ và cắm ống hút nhựa màu xanh, phần thân chai đục thủng lỗ và gắn với kết cấu nhựa hình “L” được làm từ vỏ bút bi màu đen xám; 02 bật lửa ga màu đỏ đã qua sử dụng; 01 cuộn giấy bạc đã qua sử dụng; 01

túi nylon màu trắng viền màu đỏ bên trong có 22 túi nylon màu trắng viền màu xanh chưa qua sử dụng; 01 cân điện tử tiêu ly trên bề mặt có in chữ AOSAIROCKETSLYLE; Tạm giữ của Bùi Văn Q: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu vàng và 01 điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen.

Ngoài ra còn thu giữ mẫu nước tiểu của: Lê Tuấn A1, cho vào chai nhựa - Ký hiệu M1; Trần Tuấn A, cho vào chai nhựa - Ký hiệu M2; Nguyễn Hữu T, cho vào chai nhựa - Ký hiệu M3; Bùi Văn Q, cho vào chai nhựa - Ký hiệu M4; Nguyễn Hoàng H1, cho vào chai nhựa - Ký hiệu M5;

Tại bản kết luận giám định số 519/KL-KTHS ngày 10/8/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận:

"- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,567g (không phải năm sáu bảy gam), loại: Methamphetamine.

- 01 (một) mảnh giấy bạc trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

- 04 (bốn) mảnh giấy bạc trong phong bì ký hiệu QT06 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT07 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,915g (ba phẩy chín trăm mười lăm gam), loại: Methamphetamine.

- 08 (tám) mảnh giấy bạc trong phong bì ký hiệu TG01 gửi giám định có bám dính ma túy loại: Methamphetamine.

- Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 24,672g (hai mươi tư phẩy sáu trăm bảy mươi hai gam), loại: Methamphetamine."

Tại Kết luận giám định số 520/KL-KTHS, ngày 10/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: *"Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2, M3, M4 gửi giám định. Tìm thấy chất Dehydronorketamine là sản phẩm chuyển hoá của chất ma túy Ketamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M4 gửi giám định. Không tìm thấy chất ma túy thường gặp trong mẫu nước tiểu ký hiệu M5 gửi giám định (Heroine, Methamphetamine, Ketamine, MDMA)."*

Quá trình điều tra, Trần Tuấn A thừa nhận nhiều lần giúp sức cho Đỗ Văn H2 bán ma túy, tuy nhiên không thừa nhận có hành vi "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" vào tối ngày 01/8/2023, mà chỉ thừa nhận có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Lê Tuấn A1, Nguyễn Hữu T, Bùi Văn Q đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 15/CT - VKS - DT ngày 24/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Tuấn A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Lê Tuấn A1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Hữu T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; truy tố Bùi Văn Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Tuấn A từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp buộc bị cáo Trần Tuấn A chấp hành chung hình phạt từ 16 năm đến 17 năm 06 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Lê Tuấn A1 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp buộc bị cáo Lê Tuấn A1 chấp hành chung hình phạt từ 10 năm đến 11 năm tù. Tổng hợp hình phạt 03 năm của Bản án hình sự sơ thẩm số 106 ngày 12/12/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Buộc bị cáo Lê Tuấn A1 phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 13 năm đến 14 năm tù.

- Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Nguyễn Hữu T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

- Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Văn Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt và không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và đồng bọn, lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, vật chứng thu giữ đã được thẩm định tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 01/8/2023, tại phòng số 101 Tòa nhà H thuộc Tổ dân phố Đ, phường D, thị xã D, Đỗ Văn H2 đã đưa cho Trần Tuấn A, Lê Tuấn A1, Nguyễn Hữu T 06 viên ma túy loại Methamphetamine để cùng sử dụng, Trần Tuấn A lấy kéo cắt giấy bạc và lấy dụng cụ để sử dụng ma túy rồi để lên vị trí giữa chỗ H2, T, Lê Tuấn A1 đang ngồi rồi lấy ra một viên ma túy bỏ vào giấy bạc, châm lửa hơ ma túy và sử dụng đầu tiên, sau đó Trần Tuấn A châm lửa, hơ ma túy cho Lê Tuấn A1, Đỗ Văn H2 sử dụng. Nguyễn Hữu T được Lê Tuấn A1 đưa ống hút để sử dụng ma túy, khi hút xong Nguyễn Hữu T đã đưa ống hút cho Trần Tuấn A sử dụng, Lê Tuấn A1 tiếp tục hơ lửa cho Trần Tuấn A sử dụng ma túy ngựa, Trần Tuấn A sử dụng xong thì đưa ống hút cho Đỗ Văn H2 sử dụng, Lê Tuấn A1 tiếp tục là người hơ lửa cho H2 sử dụng ma túy ngựa, Nguyễn Hữu T còn 3 đến 4 lần đưa ống hút cho người khác sử dụng nhưng không nhớ là đưa cho ai. Trần Tuấn A, Lê Tuấn A1, Đỗ Văn H2, Nguyễn Hữu T vừa sử dụng ma túy ngựa vừa nghịch điện thoại đến khi hết số ma túy mà Đỗ Văn H2 đã đưa.

Đến khoảng 22 giờ ngày 01/8/2023, Lê Tuấn A1 được Đỗ Văn H2 nhờ bán trái phép ma túy cho Đỗ Thị H, Lê Tuấn A1 đã đồng ý và đưa 06 viên ma túy loại Methamphetamine cho Lê Thị H và nhận số tiền 500.000đồng rồi đưa lại cho Đỗ Văn H2. Số ma túy mua được H đã sử dụng hết.

Khoảng 01 giờ ngày 02/8/2023, cũng tại phòng số 101 Tòa nhà H, Đỗ Văn H2 bảo Trần Tuấn A cầm 01 gói nhỏ bọc bằng giấy bạc, bên trong có 06 viên ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,567gam cho Lê Thị H với số tiền 500.000đồng thì bị bắt quả tang.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn xác định trước đó khoảng 20 giờ ngày 01/8/2023, tại phòng số 101 tòa nhà H, Bùi Văn Q đến hỏi mua ma túy của Đỗ Văn H2. Do H2 đang ngủ nên Trần Tuấn A đã mở cửa cho Q vào phòng rồi lấy từ trong hộp đựng ma túy của Đỗ Văn H2 bán trái phép cho Q 02 gói giấy bạc bên trong mỗi gói có 06 viên ma túy ngựa (loại Methamphetamine) lấy 1.000.000đồng. Số ma túy mua được Q đã về phòng số 211 tòa nhà H để sử dụng, trong quá trình sử dụng thì Nguyễn Hoàng H1 đến chơi nên Q đã châm lửa và hơ ma túy cho Nguyễn Hoàng H1 cùng sử dụng hết số ma túy mua được.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Hành vi nêu trên của Trần Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của Lê Tuấn A1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T, Bùi Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T, theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Q. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét vai trò của các bị cáo:* Trong vụ án này xác định đối tượng Đỗ Văn H2 là giữ vai trò đầu vụ, còn các bị cáo Trần Tuấn A, bị cáo Lê Tuấn A1, Nguyễn

Hữu T là đồng phạm, giúp sức Đỗ Văn H2 trong vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Bùi Văn Q chịu trách nhiệm độc lập về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của mình.

[4] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Hữu T, Bùi Văn Q có nhân thân tốt, các bị cáo Trần Tuấn A, Lê Tuấn A1 có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Tuấn A đã bị kết án, chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Lê Tuấn A, Nguyễn Hữu T, Bùi Văn Q không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ này quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Hữu T có ông nội là người có công với cách mạng (có xác nhận của chính quyền địa phương), bị cáo Bùi Văn Q thuộc hộ cận nghèo nên các bị cáo Nguyễn Hữu T, Bùi Văn Q đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt:*

Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng vì thế cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung. Do các bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] *Về các hành vi khác, đối tượng khác trong vụ án:*

Đối với Đỗ Văn H2 hiện đang bỏ trốn khỏi địa phương đến nay chưa xác định được H2 đang ở đâu, Cơ quan CSĐT Công an thị xã D đã ban hành Quyết định tách vụ án hình sự số 04/ĐCSKT-MT ngày 29/12/2023 để tiếp tục điều tra, xác minh truy bắt đối với Đỗ Văn H2, khi nào bắt được sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Hoàng H1 và Lê Thị H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 01/8/2023, Công an thị xã D đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hoàng H1, Lê Thị H bằng hình thức "Cảnh cáo" là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng Trần Tuấn A bán ma túy cho Q, sau đó Trần Tuấn A đã chuyển khoản lại số tiền 1.000.000 đồng này vào tài khoản của Đỗ Văn H2 nên không truy thu số tiền do bán ma túy mà có này của Trần Tuấn A là có căn cứ.

[7] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với 3,915 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ trong hộp sắt màu đỏ khi bắt quả tang được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07 và 24,672 gam ma túy loại Methamphetamine thu giữ khi khám xét các bị cáo Trần Tuấn A, Lê Tuấn A1, Nguyễn Hữu T khai nhận là của Đỗ Văn H2 nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ tại kho vật chứng của Công an thị xã D.

Đối với 04 phong bì niêm phong đều có số 519/KTHS; 05 tờ giấy bạc, 01 chiếc kéo kim loại; 02 cuộn giấy bạc; 01 túi nilon có viền màu đỏ bên trong có 22 túi nhỏ; 01 cân tiểu ly; 01 chiếc chai nhựa, 01 bộ gồm cốc nhựa; 04 tờ vé số; 04 bật lửa ga là vật cấm lưu hành, sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 đồng thu của bị cáo Bùi Văn Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen thu giữ của bị cáo Lê Tuấn A1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme, số tiền 3.950.000 đồng thu của bị cáo Nguyễn Hữu T là những tài sản hợp pháp của các bị cáo không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho các bị cáo là có căn cứ pháp lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh thu giữ của chị Nguyễn Thị H, là công cụ chị H dùng vào việc liên lạc mua ma túy với Đỗ Văn H2 nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone màu xanh; 01 điện thoại Iphone XS thu giữ của bị cáo Trần Tuấn A, Bùi Văn Q đã dùng vào việc chuyển tiền mua bán ma túy là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ:

- Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 và Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Tuấn A.

- Khoản 1 Điều 251, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Tuấn A1.

- Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu T;

- Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn Q.

Tuyên bố các bị cáo Trần Tuấn A, Lê Tuấn A1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, các bị cáo Trần Tuấn A, Lê Tuấn A1, Nguyễn Hữu T, Bùi Văn Q phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

- Trần Tuấn A 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 08 năm tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp buộc bị cáo Trần Tuấn A chấp hành chung hình phạt hai tội là 16 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023.

- Lê Tuấn A1: 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm 06 tháng tù về “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tổng hợp buộc bị cáo Lê Tuấn A1 chấp hành chung hình phạt hai tội là 10 năm tù. Tổng hợp với hình phạt 36 tháng tù (tức 03 năm tù) của bản án số 106/2023/HSST ngày 12 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Buộc bị cáo Lê Tuấn A1 phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 13 (Mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/7/2023 đến ngày 28/7/2023.

- Nguyễn Hữu T 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/8/2023.

- Bùi Văn Q 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/8/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong đều có số 519/KTHS; 05 tờ giấy bạc, 01 chiếc kéo kim loại; 02 cuộn giấy bạc; 01 túi nilon có viền màu đỏ bên trong có 22 túi nhỏ; 01 cân tiểu ly; 01 chiếc chai nhựa, 01 bộ gồm cốc nhựa; 04 tờ vé số; 04 bật lửa ga.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 điện thoại Iphone màu xanh; 01 điện thoại Iphone XS.

- Trả lại bị cáo Bùi Văn Q: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280

- Trả lại bị cáo Lê Tuấn A1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen;

- Trả lại bị cáo Nguyễn Hữu T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme và số tiền 3.950.000 đồng.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam ngày 29/01/2024, riêng số tiền đã được chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 29/01/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội các bị cáo cáo Trần Tuấn A, Lê Tuấn A1, Nguyễn Hữu T, Bùi Văn Q mỗi bị cáo pH2 nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH2 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *CQCSĐT CA thị xã Duy Tiên;*
- *CQTHAHS Công an thị xã Duy Tiên;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;*
- *VKSND thị xã Duy Tiên;*
- *Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;*
- *Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;*
- *Các bị cáo; đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Thị Tươi